

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 11/2024

Lần 1

- * **Thời gian:** 7/11/2024
- * **Địa điểm:** Phòng Hội đồng sư phạm
- * **Thành phần:** Giáo viên tổ Toán - Tin
- * **Chủ tọa:** đ/c Triệu Thị Hoa – Tổ trưởng Chuyên môn
- * **Thư ký:** đ/c Phí Thị Chuyên
- * **Nội dung:**

I. Nội dung triển khai của Tổ trưởng:

1, Sơ kết tổ tháng 10

- Đã đánh giá viên chức hợp đồng lao động trong tổ: 3 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 10 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ .
- Thực hiện tốt nền nếp dạy học, quy chế chuyên môn, up HSSS lên CSDL đúng lịch, đúng tiến độ.
- Hoàn thành dạy chuyên đề cấp trường môn Tin 6 và thực hiện tốt việc nhân chuyên đề cấp trường.
- Rút kinh nghiệm bài thi khảo sát Toán 9 tháng 10

2, Công tác tháng 11

- Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện nền nếp dạy học, quy chế chuyên môn.
- Cho điểm vào sổ điểm điện tử đúng qui định.
- Chuẩn bị hồ sơ sổ sách BGH, nhà trường kiểm tra.
- Rà soát chương trình báo cáo thống kê chậm muộn chương trình.
- Tổ chức thi giữa kỳ 1 nghiêm túc.
- Triển khai làm sản phẩm thi khoa học, kỹ thuật.
- Tổ chức thực hiện chuyên đề đúng kế hoạch và thực hiện nhân chuyên đề cấp trường, cấp huyện nghiêm túc.

- Hoàn thành Hội giảng đợt I trước ngày 15/11. Rút kinh nghiệm, đánh giá Hội giảng đợt I. Sơ kết thi đua đợt I.
- Tổ chức thi khảo sát đội tuyển HSNK khối 6/7. GVCN thông báo kết quả về cho PHHS.
- Tổ chức thi làm sản phẩm stem cấp trường; phân công nhóm GV Toán 6; 7 làm sản phẩm stem.
- Các nhóm tiếp tục thảo luận, thống nhất nội dung ôn tập cuối kỳ và phân công ra đề cương cuối kỳ các môn.
- Đánh giá viên chức hợp đồng lao động trong tổ.

II. Ý kiến của các thành viên:

- Đ/c Xuân: Các đ/c tổ trưởng và các đ/c GV ra đề khi in ra phải kiểm tra kỹ đề thi.

Tổ trưởng

Thư ký

Triệu Thị Hoa

Phí Thị Chuyên

III. NỘI DUNG SINH HOẠT CHUYÊN MÔN SÂU – THÁNG 11 – LẦN 1:

***) Nhóm Toán 6:**

Thảo luận xây dựng chuyên đề Toán 6 cấp trường

- Tên chuyên đề: Phát huy tính tích cực của học sinh thông qua giờ học Toán 6.
- Bài dạy minh họa: Tiết 32: Phép cộng, phép trừ số nguyên
- GV dạy: đ/c Nguyễn Thanh Hà – Lớp dạy 6A6
- Dự kiến thời gian dạy: Tháng 11
- Nội dung thảo luận: Ghi trong phân chuyên đề cấp trường – Sổ Kế hoạch Giáo dục Tổ CM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THÁNG 11/2024

Lần 2

* **Thời gian :** 21/11/2023

* **Địa điểm:** Phòng HĐSP

* **Thành phần:** Giáo viên tổ Toán - Tin

* **Chủ tọa:** đ/c Triệu Thị Hoa – Tổ trưởng Chuyên môn

* **Thư ký:** đ/c Phí Thị Chuyên

* **Nội dung:**

I. Nội dung triển khai của Tổ trưởng:

- Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện nền nếp dạy học, quy chế chuyên môn.
- GV chuẩn bị bài chu đáo sẵn sàng đón đoàn kiểm tra dự giờ đột xuất của BGH, Phòng GD, Sở GD.
- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn.
- Đã hoàn thành dạy chuyên đề cấp trường môn Toán 6 thành công và thực hiện nhân chuyên đề cấp trường nghiêm túc.
- Tiếp tục ôn thi HSNK khối 678.
- Các nhóm thống nhất nội dung đề cương ôn tập học kì I và phân công ra đề thi học kì I theo hướng dẫn chung của Phòng GD.
- Đánh giá viên chức hợp đồng lao động trong tổ.

II. Ý kiến của các thành viên:

- 100% GV nhất trí nội dung cuộc họp

Tổ trưởng

Thư ký

Triệu Thị Hoa

Phí Thị Chuyên

III. NỘI DUNG SINH HOẠT CHUYÊN MÔN SÂU – THÁNG 11 – LẦN 2:

*) Nhóm Toán 9:

Thảo luận xây dựng chuyên đề Toán 9 cấp trường

- Tên chuyên đề: Phát huy tính tích cực của học sinh thông qua giờ học Toán 6.
- Bài dạy minh họa: Tiết 32: Phép cộng, phép trừ số nguyên
- GV dạy: đ/c Nguyễn Thanh Hà – Lớp dạy 6A6
- Dự kiến thời gian dạy: Tháng 11
- Nội dung thảo luận: Ghi trong phần chuyên đề cấp trường – Sổ Kế hoạch Giáo dục Tổ CM)

*) Nhóm Toán 8: Ứng dụng hằng đẳng thức vào bài toán tìm x

Thảo luận thống nhất dạng bài tập: Vận dụng hằng đẳng thức vào dạng toán tìm x

Chủ đề này là một mảng kiến thức quan trọng trong chương trình Toán 8 – HK I. Với mong muốn HS dễ dàng tiếp cận, nghiên cứu hơn về mảng kiến thức này một cách hiệu quả, nhóm toán thống nhất xây dựng nội dung như sau:

I/ Phương pháp

Cách 1:

- Đưa $f(x)$ về một trong các dạng hằng đẳng thức sau: $A^2 - B^2$; $A^3 + B^3$; $A^3 - B^3$; $A^4 - B^4$

- Khai triển các hằng đẳng thức trên ta được: $f(x) = 0$

$$\Leftrightarrow H(x).K(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} H(x) = 0 \\ K(x) = 0 \end{cases}$$

$H(x)$ và $K(x)$ là các đa thức đơn giản chứa x .

Cách 2:

- Nếu $f(x)$ không đưa được về dạng các hằng đẳng thức như **Cách 1** thì ta khai triển $f(x)$ thành tổng các đơn thức

- Rút gọn các đơn thức đồng dạng sao cho chỉ còn lại $a.x = c$

$$\Rightarrow x = \frac{c}{a}$$

$$\text{Chú ý: Nếu } f(x) = A_1^2 + A_2^2 + A_3^2 + \dots \Rightarrow f(x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} A_1 = 0 \\ A_2 = 0 \\ \dots = 0 \end{cases}$$

II. Ví dụ

Bài 1 : Tìm x.

a) $9x^2 - 6x - 3 = 0$

b) $x^3 + 9x^2 + 27x + 19 = 0$

c) $x(x + 5)(x - 5) - (x + 2)(x^2 - 2x + 4) = 3$

Hướng dẫn

a) $9x^2 - 6x - 3 = 0$

$9x - 2 \cdot 3x \cdot 1 + 1 - 4 = 0$

$(3x - 1)^2 - 4 = 0$ (Hiệu của hai bình phương)

$(3x - 1 + 2)(3x - 1 - 2) = 0$

$(3x + 1)(3x - 3) = 0$

$$\begin{cases} 3x + 1 = 0 \\ 3x - 3 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 3x = -1 \\ 3x = 3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = -\frac{1}{3} \\ x = 1 \end{cases}$$

b) $x^3 + 9x^2 + 27x + 19 = 0$

$x^3 + 3 \cdot x^2 \cdot 3 + 3 \cdot x \cdot 3^2 + 3^3 - 8 = 0$

$(x + 3)^3 - 8 = 0$

$(x + 3)^3 - 2^3 = 0$ (Hiệu của hai lập phương)

$(x + 3 - 2)[(x + 3)^2 + 2(x + 3) + 4] = 0$

$(x + 1)(x^2 + 6x + 9 + 2x + 6 + 4) = 0$

$(x + 1)(x^2 + 8x + 19) = 0$

$(x + 1)[x^2 + 2 \cdot 4x + 16 + 3] = 0$

$(x + 1)[(x + 4)^2 + 3] = 0$

$x + 1 = 0$ Vì $(x + 4)^2 + 3 > 0$, với mọi giá trị của biến x.

$x = -1$

c) $x(x + 5)(x - 5) - (x + 2)(x^2 - 2x + 4) = 3$

$x(x^2 - 25) - (x^3 + 8) - 3 = 0$

$x^3 - 25x - x^3 - 8 - 3 = 0$ (Thu gọn đồng dạng)

$-25x = 11$

$x = -\frac{11}{25}$

Bài 2: Tìm x, y, z biết rằng: $x^2 + 2x + y^2 - 6y + 4z^2 - 4z + 11 = 0$

Hướng dẫn

$$x^2 + 2x + y^2 - 6y + 4z^2 - 4z + 11 = 0$$

$$(x^2 + 2x + 1) + (y^2 - 6y + 9) + (4z^2 - 4z + 1) = 0$$

$$(x + 1)^2 + (y - 3)^2 + (2z - 1)^2 = 0 \quad (\text{Tổng các bình phương})$$

$$\Rightarrow \begin{cases} x+1=0 \\ y-3=0 \\ 2z-1=0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=-1 \\ y=3 \\ z=\frac{1}{2} \end{cases}$$

Bài 3: Tìm x biết

a) $x^2 - 4x + 4 = 25$

$$(x - 2)^2 - 25 = 0$$

$$(x - 2 + 5)(x - 2 - 5) = 0$$

$$(x + 3)(x - 7) = 0$$

$$x + 3 = 0 \text{ hoặc } x - 7 = 0$$

$$x = -3 \text{ hoặc } x = 7$$

b) $(5 - 2x)^2 - 16 = 0$

$$(5 - 2x + 4)(5 - 2x - 4) = 0$$

$$(9 - 2x)(1 - 2x) = 0$$

$$9 - 2x = 0 \text{ hoặc } 1 - 2x = 0$$

$$9 = 2x \text{ hoặc } 2x = 1$$

$$x = \frac{9}{2} \text{ hoặc } x = \frac{1}{2}$$

c) $(x - 3)^3 - (x - 3)(x^2 + 3x + 9) + 9(x + 1)^2 = 15$

$$x^3 - 9x^2 + 27x - 27 - x^3 + 27 + 9x^2 + 18x + 9 - 15 = 0$$

$$27x + 18x + 9 - 15 = 0$$

$$45x = 6$$

$$x = \frac{2}{15}$$

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Bài 4: Tìm x biết:

a) $x^2 - 4x + 4 = 25$

b) $(5 - 2x)^2 - 16 = 0$

c) $(x - 3)^3 - (x - 3)(x^2 + 3x + 9) + 9(x + 1)^2 = 15$

Bài 5 Tìm x, biết:

a) $(2x + 1)^2 - 4(x + 2)^2 = 9$

b) $(x + 3)^2 - (x - 4)(x + 8) = 1$

c) $3(x + 2)^2 + (2x - 1)^2 - 7(x + 3)(x - 3) = 36$

d) $(x - 3)(x^2 + 3x + 9) + x(x + 2)(2 - x) = 1$

e) $(x + 1)^3 - (x - 1)^3 - 6(x - 1)^2 = -19.$